

Bản án số: 72/2017/KDTM-ST
Ngày: 09-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng gia công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Tiến
2. Bà Trần Thị Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2016/TLST-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng gia công, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân NQ

Địa chỉ: Lô A9, đường 6A, khu tiểu thủ Công nghệ LMX, xã TN, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Phan Thị Hương T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 291 đường T, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2016)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần GSG

Địa chỉ: Số 419 đường LHP, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Lại Thanh Xuân Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 13/34 đường GCL, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền số: 04/UQ-GSG ngày 18/5/2017)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân NQ có bà Phan Thị Hương T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Ngày 01/4/2015, giữa Doanh nghiệp Tư nhân NQ và Công ty Cổ phần GSG có ký hợp đồng kinh tế số 01/2015/GSG-NQ ngày 01/4/2015. Theo nội dung của hợp đồng thì Doanh nghiệp Tư nhân NQ sẽ nhận gia công tẩy nhuộm vải cho Công ty Cổ phần GSG theo kỹ thuật, mẫu mã và số lượng theo từng đợt đặt hàng cụ thể. Theo thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng về phương thức thanh toán thì bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho Doanh nghiệp Tư nhân NQ Trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và xuất hóa đơn tài chính.

Hai bên thực hiện hợp đồng được một thời gian, sau đó Công ty Cổ phần GSG liên tiếp nợ tiền gia công trong vòng 03 tháng bắt đầu từ tháng 10, 11, 12 năm 2015 với tổng số nợ là 430.788.490 đồng, mặc dù phía Doanh nghiệp Tư nhân NQ đã giao hàng đúng chất lượng và xuất hóa đơn đầy đủ.

Ngày 21/01/2016, hai bên chốt công nợ lần cuối cùng, số tiền mà Công ty Cổ phần GSG còn nợ nguyên đơn là: 430.788.490 đồng. Sau nhiều lần làm việc, gửi thư nhắc nợ nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình. Vì số nợ kéo dài nên nguyên đơn đã khởi kiện Công ty Cổ phần GSG yêu cầu trả số nợ trên.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía Công ty Cổ phần GSG đã thanh toán cho phía nguyên đơn nhiều lần, cụ thể các đợt thanh toán như sau: Ngày 29/4/2016, ngày 23/5/2016, ngày 24/6/2016, ngày 26/7/2016, ngày 25/8/2016, ngày 26/9/2016, ngày 27/10/2016, ngày 30/11/2016, ngày 03/01/2017, ngày 23/01/2017, ngày 27/02/2017, ngày 30/3/2017, ngày 25/4/2017 và đợt cuối cùng là ngày 10/7/2017, mỗi đợt thanh toán là 20.000.000 đồng với tổng số tiền đã thanh toán 280.000.000 đồng. Sau đó bị đơn không thanh toán nữa. Hiện nay bị đơn còn nợ lại số tiền gốc là 150.788.490 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần số tiền 150.788.490 đồng, đồng thời yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo lãi suất 0.75%/tháng, bắt đầu từ ngày 21/01/2016 (ngày hai bên đối chiếu công nợ) đến ngày 09/8/2017 (ngày xét xử vụ án). Tiền lãi tính trên số dư nợ gốc còn lại sau khi đã trừ đi số tiền gốc bị đơn đã thanh toán ở mỗi kỳ trả nợ.

Trong biên bản hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là Công ty Cổ

phần GSG có ông Lại Thanh Xuân Q đại diện theo ủy quyền thừa nhận, giữa ông Nguyễn Quốc T là Chủ Doanh nghiệp Tư nhân NQ và Công ty Cổ phần GSG có ký hợp đồng kinh tế số 01/2015/GSG-NQ ngày 01/4/2015 với nội dung điều khoản của hợp đồng, phương thức thanh toán đúng như nguyên đơn trình bày. Do gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh nên Công ty Cổ phần GSG đã nợ nguyên đơn một số tiền theo các đợt hàng từ tháng 10, 11, 12 năm 2015. Ngày 21/01/2016, hai bên chốt công nợ lần cuối cùng, số tiền mà Công ty Cổ phần GSG còn nợ nguyên đơn là: 430.788.490 đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía Công ty Cổ phần GSG đã cố gắng thanh toán cho phía nguyên đơn đến ngày 10/7/2017 với tổng số tiền 280.000.000 đồng và còn nợ lại nguyên đơn số tiền 150.788.490 đồng. Hiện nay bị đơn hoàn toàn không có khả năng thanh toán ngay một lần cho nguyên đơn nên xin trả mỗi tháng hai mươi triệu đồng cho đến khi trả hết nợ gốc, và xin không phải trả tiền lãi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Quốc T - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân NQ và Công ty Cổ phần GSG là tranh chấp về hợp đồng gia công. Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- *Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc:*

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía bị đơn xác nhận nguyên đơn đã hoàn thành xong trách nhiệm theo hợp đồng, thừa nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 150.788.490 đồng và không phản đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng do gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh nên không thể thanh toán ngay một lần số nợ cho nguyên đơn được mà xin trả mỗi tháng hai mươi triệu đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 3 Điều 544 của Bộ luật Dân sự thì bên đặt gia công phải có nghĩa vụ trả tiền công theo đúng thỏa thuận. Tại Điều 4 của hợp đồng số 01/2015/GSG-NQ ngày 01/4/2015 hai bên có thỏa thuận: *“Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày kể từ ngày bên B giao hàng và xuất hóa đơn tài chính cho bên A”*

Phía bị đơn đã nhận được sản phẩm đặt gia công, nguyên đơn đã xuất các hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000638 ngày 21/12/2015; số 0000635 ngày 08/12/2015; 0000619 ngày 15/10/2015; 0000616 ngày 14/10/2015; 0000629 ngày 20/11/2015; 0000626 ngày 18/11/2015; 0000620 ngày 28/10/2015. Tuy nhiên, đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán hết số nợ trên cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 150.788.490 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo lãi suất 0.75%/tháng, bắt đầu từ ngày 21/01/2016 (ngày hai bên đối chiếu công nợ) đến ngày 09/8/2017 (ngày xét xử vụ án). Tiền lãi tính trên số dư nợ gốc còn lại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Điều 306 của Luật Thương mại quy định, trong trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

Các bên đương sự đều khẳng định nguyên đơn đã thực hiện đúng theo thỏa thuận tại hợp đồng, nguyên đơn đã bàn giao sản phẩm, xuất hóa đơn giá trị gia tăng, nhưng cho đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện hết nghĩa vụ thanh toán là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng hai bên đã ký kết.

Lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 0.75%/tháng, tương đương với 0.025%/ngày. Đây là mức lãi suất cơ bản hiện nay do Ngân hàng Nhà nước quy định và mức lãi suất này thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường nên được chấp nhận. Như vậy tiền lãi được tính giảm dần trên số dư nợ gốc theo từng kỳ thanh toán của bị đơn. Số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu đến ngày xét xử là 39.100.000 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã làm tròn, thấp hơn số tiền lãi bị đơn phải chịu theo quy định và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty Cổ phần GSG phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 544 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Công ty Cổ phần GSG thanh toán cho ông Nguyễn Quốc T - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân NQ số tiền 189.888.490 (một trăm tám mươi chín triệu,

tám trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm chín mươi) đồng (trong đó tiền gốc là: 150.788.490 đồng và tiền lãi là: 39.100.000 đồng)

Hai bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành các khoản tiền phải nộp thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền gốc chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 9.494.424 (chín triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm hai mươi bốn) đồng, Công ty Cổ phần GSG chịu. Ông Nguyễn Quốc T - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân NQ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.745.000 (mười triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 09789 ngày 06 tháng 4 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có thời hạn kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lan